

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường nước lưu vực  
sông La Ngà trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 113/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường;

Căn cứ Quyết định số 187/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định phân công quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 365/TTr-STNMT ngày 30 tháng 9 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

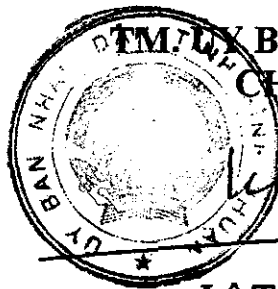
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ môi trường nước lưu vực sông La Ngà trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và phụ lục danh mục các tiểu lưu vực thuộc lưu vực sông La Ngà.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Văn phòng UBBVMT sông Đồng Nai;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thành viên BCD BVMT sông Đồng Nai;
- Báo Bình Thuận, Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTN (Vu 50b).



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*[Handwritten signature]*  
**Lê Tiến Phương**

## **QUY CHẾ**

**Bảo vệ môi trường nước lưu vực sông La Ngà trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**  
(ban hành kèm theo Quyết định số: 47/2013/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế quy định chi tiết việc điều chỉnh các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường nước lưu vực sông La Ngà trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến lưu vực sông La Ngà.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lưu vực sông La Ngà trên địa bàn tỉnh Bình Thuận bao gồm lưu vực sông La Ngà, các tiểu lưu vực thuộc lưu vực sông La Ngà là vùng đất mà trong phạm vi đó nước mặt, nước dưới đất chảy tự nhiên vào lưu vực sông La Ngà, cuối cùng chảy vào lưu vực sông Đồng Nai.

2. Nguồn nước lưu vực sông La Ngà là các dạng tích tụ nước tự nhiên hoặc nhân tạo có thể khai thác, sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất bao gồm: sông, suối, hồ chứa nước, đập dâng,...

3. Hành lang bảo vệ nguồn nước lưu vực sông La Ngà là phần đất giới hạn dọc theo nguồn nước lưu vực sông La Ngà hoặc bao quanh nguồn nước lưu vực sông La Ngà do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

### **Chương II**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Mục 1**

# **PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU CÁC TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN CHẤT LƯỢNG NGUỒN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG LA NGÀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**

## **Điều 4. Chất lượng nguồn nước cần được bảo vệ**

Nguồn nước mặt khai thác, sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt phải đảm bảo các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại cột A2 bảng 1 mục 2 Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08:2008/BTNMT).

## **Điều 5. Những quy định về bảo vệ môi trường nước lưu vực sông**

1. Nghiêm cấm thải các chất thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào nguồn nước lưu vực sông La Ngà.

2. Không được khai thác khoáng sản trái phép, đánh bắt thủy sản bằng chất nổ hoặc các chất độc hại gây sạt lở hoặc gây ô nhiễm nguồn nước lưu vực sông La Ngà.

3. Nghiêm cấm chặt phá, đốt rừng ở vùng có lưu vực sông La Ngà chảy qua.

4. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động sản xuất độc theo hành lang nguồn nước lưu vực sông La Ngà chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khí thải thì phải xây dựng hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn và tuân thủ các quy định về cấp phép xả nước thải vào nguồn nước. Riêng đối với chất thải rắn thông thường thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và chất thải nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Các dự án mới đầu tư vào vùng có lưu vực sông La Ngà chảy qua phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 13 và khoản 3, Điều 31, Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ; trong đó phải đảm bảo các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nguồn nước thải đầu ra phải được xử lý đảm bảo đạt loại A được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt trước khi thải vào lưu vực.

6. Xử lý nghiêm và kịp thời di dời ra khỏi lưu vực sông La Ngà các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục ô nhiễm.

7. Nghiêm cấm đặt vật cản, chướng ngại vật, xây dựng công trình kiến trúc, trồng cây trái phép gây cản trở thoát lũ, lưu thông trên các sông, suối thuộc lưu vực sông La Ngà.

8. Các ngành nghề hạn chế đầu tư dọc theo lưu vực sông La Ngà:

Những loại hình công nghiệp gây ô nhiễm môi trường cao, gồm: Sản xuất tinh bột sắn, mù cao su, bột giấy, hóa chất cơ bản, thuốc bảo vệ thực vật, dệt nhuộm, xi mạ, phân bón, thuốc da tùy theo tính chất, quy mô dự án sẽ được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét đến các yếu tố tác động về môi trường trước khi quyết định cho phép đầu tư.

## Mục 2

### **ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 6. Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường**

1. Khi xảy ra sự cố môi trường nước, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân gây sự cố môi trường nước ngoài việc bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm bồi thường để khắc phục hậu quả ô nhiễm, suy thoái trước mắt và phục hồi, cải tạo môi trường về lâu dài.

3. Trong trường hợp xảy ra sự cố, các cơ quan chức năng địa phương có trách nhiệm phối hợp giảm thiểu tác hại do sự cố gây ra, xác định rõ nguồn gốc, tổ chức, cá nhân gây sự cố; giám sát, đánh giá mức độ suy giảm chất lượng môi trường nước lưu vực sông La Ngà, các thiệt hại do sự cố gây ra để có căn cứ yêu cầu tổ chức, cá nhân gây sự cố bồi thường thiệt hại.

#### **Điều 7. Trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và xác định thiệt hại đối với môi trường**

1. Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, cá nhân phát hiện nguồn nước lưu vực sông La Ngà bị ô nhiễm, suy thoái có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường quy định tại khoản 2, Điều này.

2. Trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường nước lưu vực sông La Ngà do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường nước lưu vực sông La Ngà do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai xã, thị trấn trở lên. Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường nước lưu vực sông La Ngà do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 huyện thuộc tỉnh trở lên. Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

d) Trường hợp ô nhiễm, suy thoái môi trường nước lưu vực sông La Ngà từ 02 tỉnh trực thuộc trung ương trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại.

## **Điều 8. Xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại**

1. Nguyên tắc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

a) Ô nhiễm, suy thoái ở môi trường nước lưu vực sông La Ngà do các nguồn phát sinh chất thải hoặc các hành vi xấu xâm hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến lưu vực sông La Ngà.

b) Có cơ sở khoa học về tồn tại mối liên hệ giữa các chất gây ô nhiễm có thể phát sinh từ nguồn thải hoặc hành vi xâm hại với tình trạng suy giảm chức năng và tính hữu ích của môi trường nước lưu vực sông La Ngà.

c) Việc xác định tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nước lưu vực sông La Ngà phải đảm bảo kịp thời và công bằng.

2. Tổ chức, cá nhân làm môi trường nước lưu vực sông La Ngà bị ô nhiễm, suy thoái phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra, đồng thời phải chi trả toàn bộ chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại cho cơ quan đã ứng trước kinh phí theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

3. Trường hợp có từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên vi phạm thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm chi trả chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại của từng tổ chức, cá nhân được xác định tương ứng với tỷ lệ gây thiệt hại trong tổng thiệt hại đối với nguồn nước.

4. Tổ chức, cá nhân tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn và chứng minh được rằng không gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nước lưu vực sông La Ngà thì không phải bồi thường thiệt hại và không phải chịu các chi phí liên quan đến xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại.

### **Điều 9. Giải quyết bồi thường thiệt hại**

1. Trên cơ sở dữ liệu, chứng cứ và kết quả tính toán thiệt hại, Cơ quan quy định tại khoản 2, Điều 7 Quy chế này quyết định giải quyết bồi thường theo các hình thức sau:

- Thoả thuận việc bồi thường với tổ chức, cá nhân gây thiệt hại.
- Yêu cầu trọng tài giải quyết.
- Khởi kiện tại Toà án.

2. Cơ quan quy định tại khoản 2, Điều 7 Quy chế này được sử dụng khoản bồi thường sau khi trừ chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại để đầu tư khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải tạo chất lượng nguồn nước lưu vực sông La Ngà nơi xảy ra ô nhiễm, suy thoái.

3. Việc xác định bồi thường thiệt hại liên quan đến tỉnh khác (do tỉnh Lâm Đồng gây ra hoặc tác động đến tỉnh Đồng Nai), Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối phối hợp với cơ quan liên quan của các tỉnh bị ảnh hưởng hoặc tác động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm bảo vệ môi trường nước của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lưu vực sông La Ngà**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường (đơn giản, chi tiết) đã đăng ký và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường.
3. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động của mình.
4. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của mình.
5. Tổ chức quan trắc, đo đạc thường xuyên nguồn thải, thực hiện chế độ báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
6. Xây dựng các phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; trang bị các phương tiện, thiết bị và thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước do mình gây ra.
7. Thường xuyên bảo vệ nguồn nước do mình khai thác, sử dụng đồng thời có quyền giám sát những hành vi, hiện tượng gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước của tổ chức, cá nhân khác.
8. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.
9. Nộp thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường.
10. Ngoài các trách nhiệm phải thực hiện theo quy định tại Điều này, các tổ chức, cá nhân còn phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường lưu vực sông La Ngà được nêu tại Điều 5 của Quy chế này.

**Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:
  - a) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) tổ chức triển khai thực hiện Quy chế;
  - b) Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái,



cạn kiệt các nguồn nước; xây dựng hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên nước và hệ thống thông tin về chất lượng nước, các nguồn xả thải vào môi trường nước trên lưu vực sông La Ngà;

c) Hướng dẫn các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường nước; xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt;

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường lưu vực sông La Ngà cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn các huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh);

đ) Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên lưu vực sông La Ngà theo thẩm quyền; đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận di dời đưa ra khỏi lưu vực sông La Ngà các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục, xử lý;

e) Kiểm tra, giám sát các điểm xả nước thải vào môi trường nước bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định đáp ứng khả năng tiếp nhận nguồn thải của các sông, suối, ... thuộc lưu vực sông La Ngà;

g) Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố nằm trên lưu vực hệ thống sông Đồng Nai thực hiện thống nhất và có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung của Đề án Bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2020;

h) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu các vấn đề liên quan đến việc xác định bồi thường thiệt hại và làm việc với cơ quan liên quan của các tỉnh bị ảnh hưởng hoặc tác động gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nước lưu vực sông La Ngà từ 02 tỉnh trở lên trực thuộc trung ương.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Đối với việc trồng và bảo vệ rừng:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn trên lưu vực sông La Ngà.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, cập nhật thông tin về việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn theo quy định.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa

bàn các huyện trên trong việc bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng đầu nguồn.

b) Đối với các công trình có sử dụng nguồn nước lưu vực sông La Ngà:

- Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt ở các huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh).

- Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, sạt lở ven lưu vực sông La Ngà trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi, đê điều và bãi sông theo quy định.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Trong quá trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án cần chú ý hạn chế việc đầu tư đối với một số ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao trên lưu vực sông La Ngà, đặc biệt là các ngành nghề hạn chế đầu tư được quy định tại khoản 8, Điều 5 Quy chế này;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường, lĩnh vực sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cải tiến ít gây ô nhiễm, thân thiện với môi trường;

c) Tăng cường cơ chế thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư về bảo vệ môi trường, đặc biệt là đầu tư xử lý chất thải nguy hại.

### 4. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tổng mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương đảm bảo không thấp hơn chi tiêu chi hướng dẫn sự nghiệp môi trường do Bộ Tài chính thông báo;

b) Huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh về bảo vệ môi trường; hướng dẫn các thủ tục về ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường.

## 5. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải, phòng chống, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường... vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Phổ biến, hướng dẫn cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 14000.

## 6. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) và các đơn vị liên quan triển khai công tác thu gom và phân loại rác tại nguồn, tuyên truyền, tập huấn cho các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình và doanh nghiệp triển khai thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh);

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc cấp phép xây dựng đối với các dự án có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải xin cấp phép xây dựng (trong đó gồm dự án có yêu cầu về xử lý môi trường, đưa hạng mục xử lý môi trường thành một trong những hạng mục của dự án để xem xét cấp phép xây dựng). Không cấp phép xây dựng đối với các cơ sở chưa thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) triển khai lập quy hoạch thu gom, xử lý, chôn lấp chất thải rắn. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí mặt bằng, các điều kiện cần thiết cho quản lý chất thải rắn trên địa bàn 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) phù hợp với quy hoạch thu gom, xử lý, chôn lấp chất thải rắn đã được phê duyệt;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong quá trình quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành và quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn và nước thải tại địa bàn 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh).

## 7. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) tuyên truyền, triển

khai Luật Bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành; tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực y tế, công tác bảo vệ môi trường tại các bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh), đặc biệt chú trọng biện pháp xử lý nước thải, rác thải y tế, quy hoạch và quản lý chất thải y tế; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế, lò đốt rác y tế, chất thải y tế của các bệnh viện, cơ sở y tế;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, trong phòng chống dịch bệnh; thường xuyên xử lý vệ sinh, môi trường tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

#### 8. Sở Công thương có trách nhiệm:

a) Phối hợp Ủy ban nhân dân 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường để di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức hội thảo chuyên đề, giới thiệu các công nghệ mới, hiệu quả trong lĩnh vực xử lý chất thải tới các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm cao;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch, triển khai phổ biến áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

#### 9. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân 03 huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực. Kiên quyết đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ rò rỉ, phát tán chất thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn 03 huyện

(Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh); xử lý nghiêm minh hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép các loại chất thải, rác thải, chất phóng xạ...

10. Các sở, ngành khác có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý Nhà nước có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận triển khai thực hiện Quy chế trong phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý.

11. Ủy ban nhân dân các huyện: Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh có trách nhiệm:

a) Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường nước lưu vực sông La Ngà thuộc phạm vi địa phương quản lý. Phối hợp chặt chẽ với các huyện liên quan để khắc phục khi xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường nước lưu vực sông La Ngà liên huyện;

b) Thường xuyên tổ chức điều tra, thống kê các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải trong phạm vi lưu vực sông La Ngà của địa phương quản lý. Đồng thời, định kỳ ngày 15 tháng 9 hàng năm Ủy ban nhân dân các huyện (Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Đức Linh) báo cáo các thông tin về kiểm kê nguồn thải, các cơ sở hoạt động trong phạm vi lưu vực sông La Ngà cho Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường lưu vực sông La Ngà và báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trong việc kiểm soát các nguồn thải trên lưu vực sông La Ngà thuộc địa bàn quản lý nhằm quản lý các nguồn thải và có kế hoạch cụ thể để hạn chế, giảm thiểu và xử lý chất thải;

d) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường lưu vực sông La Ngà thuộc địa bàn quản lý cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện;

đ) Công khai thông tin về tình hình ô nhiễm và vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến môi trường nước lưu vực sông La Ngà thuộc địa bàn quản lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài của địa phương;

LawSoff  
Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.VN

6	Sông Đa Mi	Sông La Ngà	34	275	Bắt nguồn từ hồ Đa Mi chảy qua xã Đa Mi thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và xã La Ngàu thuộc huyện Tánh Linh
7	Sông Đa Rì	Sông Đa Mi	10	21	Bắt nguồn từ huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng chảy vào sông Đa Mi thuộc xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc
8	Suối Đa Rgai	Sông Đa Mi	10	17	Bắt nguồn từ huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng chảy vào sông Đa Mi thuộc xã Đa Mi thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và qua xã La Ngàu thuộc huyện Tánh Linh
9	Suối Đa Rgnao	Sông Đa Mi	25	115	Bắt nguồn từ Lâm Đồng chảy qua xã Đa Mi thuộc huyện Hàm Thuận Bắc
10	Suối Đa Bru	Sông Đa Rgnao	10	28	Bắt nguồn từ Núi chảy qua xã Đa Mi thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và xã La Ngàu thuộc huyện Tánh Linh
11	Suối Lăng Quảng	Sông La Ngà	30	222	Bắt nguồn từ Biên Lạc chảy qua xã Gia An thuộc huyện Tánh Linh và xã Vũ Hoà thuộc huyện Đức Linh
12	Suối Kè	Suối Lăng Quảng	12	58	Bắt nguồn từ xã Gia Huỳnh chảy qua xã Gia Huỳnh, xã Gia An thuộc huyện Tánh Linh
13	Suối Ráprăng	Sông La Ngà	30	60	Bắt nguồn từ Núi (xã Nghị Đức) chảy qua xã Nghị Đức, xã Đức Phú thuộc huyện Tánh Linh
14	Suối Trà Cáp	Sông Ba Thê	10	11	Bắt nguồn từ Núi (xã Bắc Ruộng) qua xã Bắc Ruộng thuộc huyện Tánh Linh
15	Suối Đam Rìn	Sông La Ngà	17	87	Bắt nguồn từ Núi (xã Đức Phú) chảy qua xã suối Ráprăng thuộc xã Đức Phú thuộc huyện Tánh Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHỤ LỤC**  
Danh mục các tiêu lưu vực thuộc lưu vực sông La Ngà  
(Bản hành kèm theo Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận)

STT	Tên sông, suối	Chảy ra	Chiều dài (km)	Diện tích lưu vực (km <sup>2</sup> )	Địa điểm (nơi bắt nguồn, chảy qua các xã, huyện)	Ghi chú
	Sông La Ngà	Sông Đông Nai	143	1759	Bắt nguồn từ cao nguyên Di Linh, thị xã Bảo Lộc thuộc tỉnh Lâm Đồng, chảy qua các tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đông Nai. Trên địa bàn tỉnh Bình Thuận chảy qua 03 huyện: Hàm Thuận Bắc, Tân Linh, Đức Linh	sông chính
1	Suối Các	Sông La Ngà	17	138	Bắt nguồn từ Núi Ông chảy vào sông La Ngà qua xã Đức Thuận, thị trấn Lạc Tân thuộc huyện Tân Linh	
2	Sông Sa Loum	Sông La Ngà	18	44	Bắt nguồn từ hồ Sa Loum chảy qua xã Đông Giang thuộc huyện Hàm Thuận Bắc	
3	Sông Da Tro	Sông La Ngà	12	41	Bắt nguồn từ tỉnh Lâm Đồng qua xã Đa Mĩ thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và xã La Ngàu thuộc huyện Tân Linh	
4	Sông Lập Lại	Sông La Ngà	16	51	Bắt nguồn từ Núi (Huy Khiêm và Bắc Ruộng) chảy qua xã Huy Khiêm, Bắc Ruộng, Đức Tân, Gia An thuộc huyện Tân Linh	
5	Suối Da To	Sông La Ngà	13	43	Bắt nguồn từ hồ Đa Mĩ chảy qua xã Đa Mĩ thuộc huyện Hàm Thuận Bắc	

6	Sông Đa Mí	Sông La Ngà	34	275	Bắt nguồn từ hồ Đa Mí chảy qua xã Đa Mí thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và xã La Ngàu thuộc huyện Tánh Linh
7	Sông Đa Rì	Sông Đa Mí	10	21	Bắt nguồn từ huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng chảy vào sông Đa Mí thuộc xã Đa Mí, huyện Hàm Thuận Bắc
8	Suối Đa Rgai	Sông Đa Mí	10	17	Bắt nguồn từ huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng chảy vào sông Đa Mí thuộc xã Đa Mí thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và qua xã La Ngàu thuộc huyện Tánh Linh
9	Suối Đa Rgnao	Sông Đa Mí	25	115	Bắt nguồn từ Lâm Đồng chảy qua xã Đa Mí thuộc huyện Hàm Thuận Bắc
10	Suối Đa Bru	Sông Đa Rgnao	10	28	Bắt nguồn từ Núi chảy qua xã Đa Mí thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và xã La Ngàu thuộc huyện Tánh Linh
11	Suối Lãng Quảng	Sông La Ngà	30	222	Bắt nguồn từ Biên Lạc chảy qua xã Gia An thuộc huyện Tánh Linh và xã Vũ Hoà thuộc huyện Đức Linh
12	Suối Kè	Suối Lãng Quảng	12	58	Bắt nguồn từ xã Gia Huynh chảy qua xã Gia Huynh, xã Gia An thuộc huyện Tánh Linh
13	Suối Ráprăng	Sông La Ngà	30	60	Bắt nguồn từ Núi (xã Nghị Đức) chảy qua xã Nghị Đức, xã Đức Phú thuộc huyện Tánh Linh
14	Suối Trà Cáp	Sông Ba Thê	10	11	Bắt nguồn từ Núi (xã Bắc Ruộng) qua xã Bắc Ruộng thuộc huyện Tánh Linh
15	Suối Đam Rin	Sông La Ngà	17	87	Bắt nguồn từ Núi (xã Đức Phú) chảy qua xã suối Ráprăng thuộc xã Đức Phú thuộc huyện Tánh Linh